

Bản án số: 64/2021/HS-ST
Ngày 30 tháng 3 năm 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Sỹ Hùng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nghiêm Thị Xuân Huê
2. Ông Đặng Đình Tiến

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Phương là thư ký Tòa án Nhân dân Quận 1.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Nhật Tân - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Tòa án Nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 43/2021/TLST-HS ngày 09 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 255/2021/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Khương D tên gọi khác: T; giới tính: Nam; sinh ngày: 11/6/1999 tại Tp. Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: 07 đường T, Phường M, Quận B, Tp. Hồ Chí Minh; Chỗ ở hiện nay: 546 đường M, phường C, Quận M, Tp. Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Không; Cha: Không rõ, Mẹ: Trần Kim A; Gia đình bị cáo có 02 người con. Bị cáo là con là con lớn; Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt và bị tạm giam từ ngày 23/12/2020 và có mặt tại phiên tòa

- Người tham gia tố tụng khác:

Bị hại:

- Anh Nguyễn Đăng Q (vắng mặt)

Địa chỉ: 63/3 đường N, phường S, quận T, Tp. Hồ Chí Minh.

Người quyền lợi, Nghĩa vụ liên quan:

- Anh Nguyễn Ngọc T (vắng mặt)

Địa chỉ: 117/7 đường M, phường B, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 04 giờ ngày 20/12/2020, Trần Khương D rủ anh Nguyễn Đăng Q (bạn quen biết ngoài xã hội) về phòng trọ của D tại phòng số 02, nhà số 546 đường M, phường C, Quận M để ngủ. Khoảng 08 giờ 30 phút cùng ngày, D thấy anh Q nằm ngủ, để 01 điện thoại di động hiệu Vsmart Joy 4 màu đen trên gối kê đầu nên nảy sinh ý định chiếm đoạt. D dùng tay tháo dây sạc, lấy điện thoại di động của anh Q bỏ vào túi quần đang mặc rồi đem đến cửa hàng điện thoại di động T, số 329 đường B, Phường M, Quận B bán cho anh Nguyễn Ngọc T với giá 1.800.000 đồng và dùng số tiền này để trả nợ và sử dụng cá nhân.

Đến khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, anh Q phát hiện bị mất điện thoại di động nên đã đến Công an phường C, Quận 1 trình báo sự việc. Vào 14 giờ 00 phút cùng ngày, D trở về nhà thì bị Công an phường C, Quận 1 mời về điều tra làm rõ.

Quá trình điều tra, Trần Khương D khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên, lời khai của D phù hợp với biên bản ghi nhận sự việc, biên thực nghiệm điều tra, biên bản đối chất, biên bản nhận dạng và lời khai của bị hại mà Cơ quan Cảnh sát điều tra thu thập được trong hồ sơ vụ án

Theo Kết luận định giá tài sản số 332/KL-HĐĐGTS ngày 22/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự kết luận; 01 điện thoại di động hiệu Vsmart Joy 4, màu đen, số imei: 351088462117094 trị giá 3.006.000 đồng.

Vật chứng vụ án:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Vsmart Joy 4, màu đen, so Imei: 351088462117094; Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho bị hại là anh Nguyễn Đăng Q.

Thu giữ của bị cáo Trần Khương D:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, số imei: 357996050997400.

Hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1 đang tạm giữ.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Đăng Q và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Ngọc T không có yêu cầu bị bị cáo bồi thường.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh trình bày:

+ Giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo như nội dung bản cáo trạng số 46/CTr-VKS ngày 19 tháng 02 năm 2021 và đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo từ 06 tháng đến 01 năm tù giam.

Về vật chứng:

Trả lại cho bị cáo Trần Khương D:

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, số imei: 357996050997400.

Tịch thu khoản thu lợi bất chính của bị cáo Trần Khương D số tiền 1.800.000 đồng

- Bị cáo thống nhất tội danh và bản luận tội của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra - Công an Quận 1, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, tang vật thu giữ và các tài liệu khác mà cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở xác định hành vi của bị cáo Trần Khương D phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017

[3] Xét: Hành vi phạm tội của bị cáo là cố ý, nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội. Do đó cần xử lý nghiêm Bị cáo trước pháp luật tương ứng với hành vi phạm tội để giáo dục và bảo đảm đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung.

[4] Xét: quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải, phạm tội gây thiệt hại không lớn tài sản do đã thu hồi trả cho bị hại; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật

Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Đăng Q và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Ngọc T vắng mặt tại phiên tòa và trong quá trình tố tụng không có yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không xét

[6] Xét quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai nhận nguồn gốc số tiền 1.800.000 đồng bị cáo có được khi bán điện thoại di động hiệu Vsmart Joy 4 do hành vi phạm tội mà có đồng thời người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Ngọc T không có yêu cầu gì đối với số tiền trên; nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền trên đối với bị cáo căn cứ quy định tại điểm b Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự

[7] Về vật chứng vụ án:

Trả lại cho bị cáo Trần Khương D:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, số imei: 357996050997400 nhưng cần tiếp tục lưu giữ để đảm bảo thi hành án;

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Khương D phạm tội “Trộm cắp tài sản”

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Trần Khương D 06 (sáu) tháng tù giam

Thời hạn tù tính từ ngày 23 tháng 12 năm 2020.

- Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tịch thu bị cáo Trần Khương D số tiền 1.800.000 (Một triệu tám trăm ngàn) đồng để sung vào ngân sách nhà nước

- Căn cứ vào Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự ;

Trả lại cho bị cáo Trần Khương D:

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, số imei: 357996050997400 nhưng cần giữ lại để đảm bảo thi hành án;

Theo phiếu nhập kho vật chứng số 15/21-PNK ngày 11 tháng 02 năm 2021 của Công an Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh.

- Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- Căn cứ Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Nguyễn Đăng Q và anh Nguyễn Ngọc T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh;
- Cơ quan Thi hành án hình sự có thẩm quyền;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- CCTHADS Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh;
- Lưu: VP, HS./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Sỹ Hùng

